

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HS - ST  
Ngày 30 - 10 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuận

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2000 tại xã K, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị T; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 17 tháng 7 năm 2020 đến ngày 26 tháng 7 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 07 tháng 10 năm 2020 bị bắt tạm giam do vi phạm cam kết cấm đi khỏi nơi cư trú và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Xuyên, “có mặt” .

***-Bị hại:*** Anh Cấn So N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xã P, huyện P, thành phố Hà Nội, “vắng mặt”.

***-Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, “vắng mặt”.

Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999, “vắng mặt”.  
Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, “vắng mặt”.  
Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000, “vắng mặt”.  
Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, “vắng mặt”.

### **NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2020, Nguyễn Văn T và anh Cấn So N cùng 1 số người bạn đến quán Karaoke CBLUE 88 ở thôn Lương Câu, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để hát Karaoke, cả nhóm thuê phòng hát số 4 tầng 2 của quán rồi cùng nhau hát được khoảng 30 phút thì T có hỏi mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu REDMI K30 PRO màu trắng của anh Cấn So N để sử dụng Facebook. T mượn điện thoại của anh N sử dụng được khoảng 30 phút thì trả lại cho anh N, anh N cầm điện thoại rồi đi xuống mặt bàn ở phòng hát. Sau đó, T tiếp tục cùng anh N và 1 số người bạn uống bia, hát Karaoke đến khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2020 thì anh Cấn So N và những người bạn trong phòng hát nằm ngủ, còn T chưa ngủ. Lúc này, T quan sát thấy chiếc điện thoại di động REDMI K30 PRO màu trắng của anh N vẫn để trên mặt bàn trong phòng hát nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh N đem bán. T liền đến vị trí để chiếc điện thoại rồi cầm chiếc điện thoại cất vào túi quần bên phải, sau đó đi ra khỏi phòng hát và đi theo lối cửa thoát hiểm đi xuống cầu thang bên ngoài quán hát để tránh nhân viên của quán hát phát hiện. Khi đi ra khỏi quán hát Karaoke CBLUE 88 thì T đi bộ đến quán hát Karaoke Xmen cách đó khoảng 500m ngồi hát cùng Nguyễn Thị Tr (là bạn gái T) tại phòng hát số 2. Trong khi T và Tr đang hát thì anh N dậy không thấy điện thoại và không thấy T ở đó, nghi ngờ T đã trộm cắp chiếc điện thoại nên anh N dùng 1 máy điện thoại khác của mình gọi đến máy điện thoại bị T lấy trộm thì T thấy máy điện thoại của anh N có cuộc gọi đến, lúc này, sợ bị phát hiện nên T đã tắt nguồn chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh N rồi cất vào túi quần và tiếp tục ngồi hát cùng chị Tr. Sau đó, anh N tiếp tục gọi thêm cuộc điện thoại nữa thì máy điện thoại đã bị tắt không gọi được. Đến khoảng 09 giờ, 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2020 anh N đến Công an xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên trình báo về việc bị mất trộm điện thoại ở quán hát. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T biết được anh Cấn So N nghi ngờ mình trộm điện thoại và đã trình báo Công an nên T đã đến Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động đã trộm cắp của anh Cấn So N.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên có yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc điện thoại di động là tài

sản trộm cắp. Ngày 22 tháng 7 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có kết luận định giá số 74, kết luận: giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI K30 PRO 5G màu trắng số Imei: 86107541253287 là 4.333.000 đồng. (Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

Tại Cáo trạng số: 104/CT-VKSBX ngày 08 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam; được trừ đi thời hạn tạm giữ

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là anh Cấn So N vắng mặt tại phiên tòa xong quá trình điều tra anh N trình bày và xác nhận bị Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI K30 PRO 5G màu trắng số Imei: 86107541253287; khi vụ án bị phát hiện anh đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên trả lại tài sản bị trộm cắp và nay anh không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Tr, anh Nguyễn Văn H tuy vắng mặt tại phiên tòa xong tại cơ quan điều tra đều đều trình bày các nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo T và đều không có yêu cầu gì khác

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Xuyên của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 07 năm 2020, tại quán Karaoke CBLUE 88 ở thôn Lương Cầu, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI K30 PRO 5G màu trắng của anh Cấn So N. Trị giá chiếc điện thoại là 4.333.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại trộm cắp của anh N cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời của người làm chứng; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã đầu thú; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xong bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên lang thang, văng nhà, quá trình điều tra đã vi phạm Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, không chấp hành bản cam kết, gây khó khăn trong việc điều tra, giải quyết vụ án nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung. Ý kiến đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI K30 PRO 5G màu trắng số Imei: 86107541253287 , quá trình điều tra xác định được là của anh Cấn So N bị T lấy trộm. Ngày 31 tháng 7 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại chiếc thoại trên cho anh N là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại chiếc điện thoại, anh N không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07** ( Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07 tháng 10 năm 2020; được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17 tháng 7 năm 2020 đến ngày 26 tháng 7 năm 2020

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Tấn Tám**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tám**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tám**





